

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 13/4/2023

*“Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn P ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Phương.

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Quang Thái 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh Đặng Văn P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Quang Thái 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên toà; anh P vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn, chị Nguyễn Thị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Đặng Văn P có quan hệ hôn nhân hợp pháp, cả hai được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn đúng quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H ngày 31 tháng 12 năm 1990. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại thôn Quang Thái 2, xã T, huyện H. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do những việc phát sinh trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, hay cãi vã và không còn

tình cảm với nhau. Từ tháng 3/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Chị xác định vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, không thể quay về chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L xác định chị và anh Đặng Văn P có 02 con chung, cháu Đặng Đình Đ, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1992; cháu Đặng Đình C, sinh ngày 20/9/2000. Các con chung của chị và anh P đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập, chị không đề nghị Toà án giải quyết về phần nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự, anh Đặng Văn P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L có quan hệ hôn nhân hợp pháp, kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã T, huyện H ngày 31/12/1990. Đến năm 2019 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn Chị L có đi làm ở Hà Nội, Chị L ít về thăm anh, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bức xúc lẫn nhau. Anh và Chị L đã sống ly thân với nhau được gần hai năm, không còn quan tâm đến nhau, Chị L không về nhà, có việc thì về qua xong lại đi. Do anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Đặng Văn P xác nhận anh và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung, cháu Đặng Đình Đ, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1992; cháu Đặng Đình C, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000. Các con chung của anh chị đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập. Nếu vợ chồng ly hôn anh không đề nghị Toà án giải quyết về phần nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Đặng Văn P xác nhận không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản chung; anh và Chị L không có vay nợ chung.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện H đã gửi văn bản tố tụng nhưng anh Đặng Văn P không đến Toà án để làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định. Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tiến hành xác minh tại nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn P. Kết quả xác minh thể hiện, Chị L và anh P có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn Quang Thái 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; anh P hiện nay vẫn ở nhà. Do vậy, việc anh P không đến Tòa án để làm việc thể hiện ý thức chủ quan của anh P, không thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Kết quả xác minh đối với ông Quách Hoàng H, công an viên thôn Quang Thái 2, xã T, huyện H, thể hiện: Anh Đặng Văn P và chị Nguyễn Thị L là công dân

cư trú ở thôn, ông H cũng xác nhận các nội dung về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, tài sản chung, vay nợ chung của anh P và Chị L đúng như thông tin mà anh P và Chị L đã trình bày trong quá trình giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đặng Văn P; về con chung: Các con chung của anh P Chị L đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, sống tự lập nên không xem xét giải quyết về phần nuôi con chung. Các nội dung về tài sản chung, vay nợ chung ý kiến trình bày của Chị L và anh P đều không đề nghị giải quyết về tài sản chung, không có vay nợ chung, nên đề nghị không xem xét giải quyết; chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đặng Văn P không phải nộp án phí; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến của chị Nguyễn Thị L, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn P tự nguyện kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 1990. Từ năm 2019 cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, khoảng 02 năm trở lại đây vợ chồng sống ly thân. Anh P có nguyện vọng muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng thực tế anh và Chị L đã sống ly thân trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không có sự gắn kết. Nên quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh P không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không tồn tại gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho Chị L được ly hôn với anh Đặng Văn P.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn P đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung, cháu Đặng Đình Đ, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1992; cháu Đặng Đình C, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000. Các con của Chị L anh P đều đã trên

18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập, không đề nghị giải quyết về phần nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn P đều xác định vợ chồng có tài sản, đất đai chung nhưng không đề nghị giải quyết; vợ chồng không có vay nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn P vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của Chị L và anh P, cũng như đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Kết quả xác minh đã thể hiện Chị L và anh P có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn Quang Thái 2, xã T, huyện H. Các thủ tục tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và xác minh của Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án trong trường hợp một bên đương sự vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, việc đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa của Chị L không trái với các quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; anh Đặng Văn P không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đặng Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/1990 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 31 tháng 12 năm 1990 cho chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị L đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0005761

ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Đặng Văn P không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã T, h.Hàm Yên, t.Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Phương - Hoàng Văn Thiết

Lương Thanh Huyền

